

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn I)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn I) ngày 11/10/2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn 1) của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng tại văn bản số 348/CV-PTQĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn I) (*sau đây gọi là dự án*) của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để b/cáo*);
- UBND tỉnh (*để b/cáo*);
- UBND huyện Kim Bảng (*để theo dõi, g/sát*);
- UBND thị trấn Quế (*để theo dõi, g/sát*);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*để đăng Web*);
- Chủ dự án (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1
phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế,
huyện Kim Bảng (giai đoạn I)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn I).

- Địa điểm thực hiện dự án: tại thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng.

- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 1 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn I) thực hiện tại địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng.

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 13.053,4 m² (trong đó: diện tích đất nông nghiệp (trồng lúa) khoảng 7879,6m²).

** Quy mô của dự án:*

- Quy mô sử dụng đất khoảng 13.053,4m²; cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch gồm: đất ở 4.883,51m², đất cây xanh 420m², đất hạ tầng kỹ thuật sau lô 1.145,67m²; đất giao thông và bãi đỗ xe 6.604,22m².

- Quy mô dân số của dự án: 168 người (với 42 lô đất ở).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

** Hạng mục công trình chính*

+ Hạng mục san nền.

+ Hạng mục đường giao thông.

+ Hạng mục thoát nước mưa.

+ Hạng mục thoát nước thải.

+ Hạng mục cấp nước, PCCC.

+ Hạng mục cấp điện, chiếu sáng.

** Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công xây dựng dự án: 01 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi*

công xây dựng; 01 nhà vệ sinh di động kèm bể chứa nước thải; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa chất thải nguy hại, khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt,...

** Các hoạt động của dự án:*

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động đào, đắp, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp đào từ phạm vi dự án; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trong dự án. Hoạt động xây dựng nhà ở, cải tạo sửa chữa nhà của các hộ dân. Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 7.879,6 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động đào, đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công; chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ các quá trình: hoạt động san nền, hoạt động đào, đắp, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục như hàn kết cấu kim loại, sơn vạch kẻ đường, trải bê tông nhựa, quá trình trộn bê tông, trộn vữa,...

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: đất phủ tầng mặt, đất không thích hợp bóc từ dự án; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn từ quá trình xây dựng; chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nền hệ hiện trạng để đấu nối hệ thống cấp nước với

khu vực.

- Chất thải nguy hại.

- * *Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung.

- Tác động tới hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp phía Nam dự án.

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại của người dân, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường phía Bắc (*thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật chùa Bà Đanh*), tuyến đường phía Đông (*thuộc dự án tuyến đường kết nối QL21B cũ và QL21B mới*), đặc biệt tuyến đường 498B là tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính phục vụ dự án.

- Tác động đến khu dân cư xung quanh dự án.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- * *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:*

- Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trong dự án.

- Hoạt động xây dựng nhà ở, cải tạo sửa chữa nhà của các hộ dân.

- Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong dự án.

- * *Chất thải phát sinh bao gồm:*

- Nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt.

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, hoạt động xây dựng, sửa chữa nhà ở, cải tạo sửa chữa nhà của các hộ dân, hệ thống điều hoà; hoạt động nấu nướng của người dân.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất rắn thông thường từ quá trình thi công nhà của các hộ dân, từ bồn bể tự hoại, bồn từ hệ thống thoát nước; chất thải nguy hại.

- * *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- * *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $1,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (*trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải xám khoảng $0,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$*). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , COD, NH_4^+ , tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng 6,88 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,07 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san nền, hoạt động đào, đắp, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu phục vụ thi công, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động trải bê tông nhựa;...Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO, VOCs...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy của khu vực dự án phát sinh khoảng 0,24 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động sinh hoạt của hộ dân với khối lượng khoảng 20,2 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án; bụi và khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu phục vụ nấu ăn; bụi và khí thải từ quá trình xây dựng nhà ở, cải tạo sửa chữa nhà của các hộ dân; khí thải từ máy điều hoà không khí .

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng đất tầng đất mặt, đất không thích hợp đào từ khu vực thực hiện dự án khoảng 4.007,8m³ (trong đó khối lượng đất tầng đất mặt đào từ khu vực đất trồng lúa khoảng 1.816,1m³, đất không thích hợp từ đào lòng mương, bờ đất và thi công các hạng mục công trình kỹ thuật khác khoảng 2.191,7m³).

- Khối lượng phá dỡ nền hè hiện trạng để đầu nối hệ thống cấp, thoát nước với khu vực khoảng 16,7 tấn.

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 21,8 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, sắt, thép, đất đá, cát, gạch vỡ, bê tông...

* *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 17,2kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, hộp nhựa,...

* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 264,8 kg/quá trình. Thành phần: xơ bông thấm dầu, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, đầu mẫu que hàn thải, vỏ thùng sơn, thùng chứa dầu thải...

3.2.2. *Giai đoạn vận hành*:

* *Chất thải rắn thông thường*:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án khoảng 134,4 kg/ngày, bao gồm: thức ăn thừa, giấy các loại, nilon, vỏ chai lọ; thân, rễ, lá, cành cây....

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở của người dân: Khối lượng rác thải phát sinh khoảng 20-25 kg/ngày/hộ dân; bao gồm sắt, thép thừa, gạch vỡ, bao bì thải các loại...

* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 55,6 kg/năm. Thành phần: sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại; giẻ lau dính dầu; các loại dầu mỡ thải; đầu mẫu que hàn thải; chất tẩy rửa thải, pin, ắc quy thải...

3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động đào, đắp trong quá trình san nền, hoạt động của các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào không thích hợp, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, ti vi, máy bơm nước...

3.4. *Các tác động khác*

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp phía Nam dự án .

- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực, đặc biệt trên tuyến đường vận chuyển của dự án (tuyến đường 498B).

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

4.1.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 01 bể chứa chất thải đúc sẵn bằng composite để lưu chứa nước thải sinh hoạt với dung tích $3,6\text{m}^3$. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao = $2,89 \times 0,72 \times 2$ (m) để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa lớp xe, thành xe khi ra khỏi dự án, không xả thải ra môi trường. Trạm rửa xe và bể xử lý nước thải được đặt ở phía Đông Bắc của khu đất dự án.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Ưu tiên xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa định hướng dòng chảy ngay từ giai đoạn đầu của quá trình thi công xây dựng. Bố trí sẵn máy bơm và các trang thiết bị khác phục vụ thoát nước khi cần. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chát bắn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Hoàn trả mái kênh PK hiện trạng tại vị trí cửa xả nước mưa để đảm bảo hoạt động tiêu thoát.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Bố trí trạm rửa xe tại lối ra/vào của công trường thi công, xe tải vận chuyển được rửa thân xe, bánh xe trước khi ra khỏi công trường thi công xây dựng.

- Bố trí công nhân quét dọn đất đá rơi vãi trên tuyến đường hạ tầng chùa Bà Đanh ở phía Bắc dự án và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất 2 lần/ngày. Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển (*tuyến đường phía Bắc, phía Đông và đường 498B*) với tần suất 4 lần/ngày.

- Xây dựng hàng rào tôn công trường 2m ở phía Bắc và phía Tây dự án giáp với khu dân cư để giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn ra xung quanh.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải :*

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo quy hoạch:

+ Hướng thoát nước thải: Nước thải được thoát theo hướng từ Nam lên Bắc, từ Tây sang Đông. Sau đó được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nước thải sau đó được đưa về trạm xử lý nước thải tập trung TSLNTSH2 công suất 13.000 m³/ngày đêm theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị trung tâm (PK1) thuộc quy hoạch đô thị chung Kim Bảng.

+ Khi hệ thống đường ống thu gom và trạm XLNT tập trung theo quy hoạch chưa được xây dựng, phương án xử lý nước thải tạm thời của dự án như sau: Nước thải của dự án được thu gom bằng tuyến ống HDPE D300 về hố ga đầu nối theo quy hoạch chung. Nước thải sau đó sẽ được thu gom đầu nối vào hố ga G2 trên hệ thống thoát nước thải của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 2 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng ở phía Bắc dự án bằng tuyến ống HDPE Ø500 dài 102,42m. Sau đó, nước thải sẽ đưa về hệ thống XLNT tạm thời của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 2 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng (giai đoạn II) để xử lý.

- Vị trí đầu nối: tại hố ga G2 trên hệ thống thoát nước thải của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn Quế - vị trí 2 phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị trấn Quế, huyện Kim Bảng.

- Tọa độ điểm đầu nối X= 2276942; Y= 592201 (theo tọa độ VN2000).

- Phương thức: Tự chảy.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:*

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước: Từ Nam lên Bắc, từ Tây sang Đông.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch được duyệt với tổng chiều dài là 593,90m, bằng BTCT D400, D600, D800, D1000 sau đó được thoát ra kênh PK cạnh dự án.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Bố trí trồng cây xanh ở vị trí lô đất cây xanh và trên các tuyến đường giao thông của dự án.

- Vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định trong thời gian vận chuyển nguyên liệu trong quá trình xây dựng công trình của người dân.

- Nguyên vật liệu tập kết các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân

phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Chất thải rắn sinh hoạt*: Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

* *Chất thải rắn thông thường*:

+ Khối lượng đất tầng đất mặt bóc từ khu vực đất trồng lúa và đất đào không thích hợp tận dụng sử dụng trong phạm vi thực hiện dự án khoảng 2.452,9m³ (trong đó, khối lượng đất tầng đất tận dụng san nền khu vực trồng cây xanh tập trung, hố trồng cây trên các tuyến đường khoảng 919,4m³; khối lượng đất không thích hợp tận dụng đắp hoàn trả lại móng, san nền khoảng 1.533,5m³). Khối lượng đất tầng đất không thích còn lại khoảng 1.554,9m³ (trong đó, khối lượng đất tầng đất khoảng 896,7m³, khối lượng đất không thích hợp khoảng 658,2m²) được vận chuyển đổ thải tại thửa 184, tờ bản đồ số DC3, hiện trạng vị trí đổ đất là đất trồng cây lâu năm do UBND thị trấn Quế quản lý và không có cây trồng (theo biên bản làm việc giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng với UBND thị trấn Quế ngày 20/9/2024). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ *Chất thải rắn xây dựng*: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định.

* *Chất thải nguy hại*: Trang bị 4 thùng chứa chất thải nguy hại, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà container 10 feet bố trí tại công trường của dự án, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.
- *Chất thải sinh hoạt*: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại tại hộ, sau đó được thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.
- *Chất thải nguy hại*: Các loại chất thải nguy hại được lưu giữ tại các hộ gia đình và đưa về nơi tập kết chung của xã hoặc khu dân cư tập trung theo thôn,

xóm khi hình thành khu thu gom, lưu giữ rác thải sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Nhà thầu bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Thực hiện quy trình, quy phạm thi công: Việc thực hiện nghiêm túc các quy phạm thi công vào những thời điểm nhất định sẽ làm giảm đáng kể tiếng ồn trong thi công, cụ thể là chỉ vận hành các thiết bị được bảo dưỡng tốt; Bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công; Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Không hoạt động vào giờ nghỉ: 21h – 6h; 11h30 – 13h30.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị cho công nhân xây dựng các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Sử dụng các loại phương tiện và thiết bị thi công có mức phát sinh tiếng ồn và độ rung nằm trong tiêu chuẩn cho phép;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Đối với các hoạt động của phương tiện giao thông đi lại phát sinh tiếng ồn, chủ Dự án áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp như bố trí không gian, giao thông hợp lý, tạo thuận lợi cho quá trình vận chuyển và giao thông nội bộ.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực để giảm thiểu tiếng ồn.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ

môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu – đường 498B.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung trong hoạt động thi công xây dựng tuyến đường.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát: Theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án đặc biệt là hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.

- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh,...

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển tránh tình trạng ô nhiễm môi trường, thường xuyên duy tu bảo dưỡng, hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Chỉ được phép đưa dự án đi vào hoạt động khi đã đảm bảo các điều kiện về thu gom, xử lý nước thải của dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

6.5. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.